

Số: 1279 /XMCP-ĐT&QLTS
V/v Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa thường xuyên
năm 2026

Quang Hanh, ngày 14 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Quý nhà thầu.

Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý nhà thầu báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Phạm vi công việc và các nội dung yêu cầu

1. Cụ thể phạm vi công việc như sau:

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Gia công, tháo, lắp, sửa chữa thiết bị	Thực hiện các công việc gia công, tháo, lắp, hàn vá, sửa chữa, sơn cầu thang, lan can sàn thao tác..... cùng các đơn vị: Phòng Kỹ thuật công nghệ, các Phân xưởng.	Công	300	Nhân công 4,0/7
2	Vật tư phụ	Bát đánh gi	Cái	500	
3	Vật tư phụ	Bếp cắt hơi	Cái	350	
4	Vật tư phụ	Bếp cắt Plasma	Cái	100	
5	Vật tư phụ	Chổi quét sơn	Cái	150	
6	Vật tư phụ	Đá cắt F150	Viên	500	
7	Vật tư phụ	Đá mài F150	Viên	500	
8	Vật tư phụ	Đá khô C02	Kg	600	
9	Vật tư phụ	Dầu RP7	Lọ	200	
10	Vật tư phụ	Dây thép 2 ly	Kg	200	
11	Vật tư phụ	Ôxy (50 lít/chai)	Chai	700	
12	Vật tư phụ	Gas	Kg	1000	
13	Vật tư phụ	Giấy ráp thô	Tờ	100	

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
14	Vật tư phụ	Giẻ lau	Kg	300	
15	Vật tư phụ	Gioăng amiang	M2	10	
16	Vật tư phụ	Gioăng cao su chịu nhiệt dày 8-20	m	100	
17	Vật tư phụ	Keo đỏ chịu nhiệt	Tuýp	20	
18	Vật tư phụ	Mỡ chì	Kg	100	
19	Vật tư phụ	Que hàn cắt C5	Kg	400	
20	Vật tư phụ	Que hàn CR70	Kg	50	
21	Vật tư phụ	Que hàn E7018	Kg	1000	
22	Vật tư phụ	Que thổi các bon F10	Kg	100	
23	Vật tư phụ	Silicon	Lọ	200	
24	Vật tư phụ	Sợi amiăng D10	Cuộn	50	
25	Vật tư phụ	Sơn	Lít	100	
26	Vật tư phụ	Tôn múi 0,45 mm	m2	500	
27	Vật tư phụ	Tôn ốp nóc 0,45 mm	m2	200	
28	Vật tư phụ	Vít bắn tôn M5 (200c/túi)	Túi	100	
29	Vật tư phụ	Dây hàn mig	Kg	100	
30	Vật tư phụ	Mũi khoan bê tông F 16- 20	Chiếc	10	
31	Vật tư phụ	Mũi khoan thép F.16- 20	Chiếc	10	
32	Vật tư phụ	Que hàn Tig	Kg	10	
33	Vật tư phụ	Khí Argon (50 lít/bình)	Bình	5	
34	Vật tư biện pháp	Dây điện 2x2.5	m	5000	
35	Vật tư biện pháp	Dây thừng D20	m	2000	
36	Vật tư biện pháp	Cáp điện 3 pha	m	1000	

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
37	Vật tư biện pháp	Bóng điện 200W	Cái	150	
38	Vật tư biện pháp	Cáp thép f12	Sợi	50	
39	Vật tư biện pháp	Cáp thép f16 L= 3m	Sợi	50	
40	Vật tư biện pháp	Sạp giáo mạ kẽm	Cái	400	
41	Vật tư biện pháp	Khóa giáo	Cái	800	
42	Vật tư biện pháp	Giáo ống F48	Tán	20	
43	Máy thi công	Mò cắt hơi 2000l/h	Ca	180	
44	Máy thi công	Kích thủy lực 100T	Ca	50	
45	Máy thi công	Kích thủy lực 200T	Ca	50	
46	Máy thi công	Kích thủy lực 50T	Ca	100	
47	Máy thi công	Máy bắn vít	Ca	100	
48	Máy thi công	Máy cắt Plasma 13kW	Ca	100	
49	Máy thi công	Máy đục bê tông 1,5kW	Ca	250	
50	Máy thi công	Máy hàn điện 1 chiều 50kW	Ca	160	
51	Máy thi công	Máy mài 2,7 Kw	Ca	220	
52	Máy thi công	Máy xiết bulông 1,05kW	Ca	200	
53	Máy thi công	Pa lăng 3T	Ca	220	
54	Máy thi công	Pa lăng 5T	Ca	220	
55	Máy thi công	Cần cẩu bánh hơi 50T	Ca	20	
56	Máy thi công	Xe cẩu tự hành 10T	Ca	20	
57	Máy thi công	Cần cẩu bánh hơi 100T	Ca	10	

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
58	Máy thi công	Kích thông tâm RRH - 100T	Ca	30	
59	Máy thi công	Máy khoan bê tông	Ca	10	
60	Máy thi công	Máy Trộn bê tông	Ca	20	
61	Máy thi công	Máy đầm dùi	Ca	40	
62	Vận chuyển thiết bị	Vận chuyển từ kho đến vị trí thi công và bốc xếp lên cao (nội dung gồm: thiết bị; dụng cụ thi công...)	Tấn	50	
63	Bốc xếp thiết bị	Bốc xếp từ vị trí thi công xuống và vận chuyển về kho (nội dung gồm: thiết bị; dụng cụ thi công...)	Tấn	50	
64	Lắp dựng và tháo dỡ giàn giáo	Lắp dựng và tháo dỡ giàn giáo phục vụ thi công	100m ²	70	
65	Hàn vá hoặc sửa chữa thiết bị	Hàn vá hoặc sửa chữa thiết bị.	Tấn	50	
66	Tháo thiết bị	Tháo dỡ thiết bị loại lắp bằng phương pháp hàn, tháo bằng thủ công, kết hợp máy	Tấn	220	
67	Tháo thiết bị	Tháo dỡ thiết bị loại lắp bằng bulong, tháo bằng thủ công, kết hợp máy, tháo xi lanh thủy lực (Xi lanh thủy lực do Bên A cấp, dùng làm biện pháp đẩy Ruller)	Tấn	280	
68	Tháo thiết bị	Tháo dỡ lớp tôn, bảo ôn thiết bị, đường ống	m ²	200	
69	Tháo thiết bị	Tháo dỡ mái tôn.	m ²	2000	
70	Lắp thiết bị	Lắp đặt mái tôn.	m ²	2000	
71	Gia công thiết bị	Gia công thiết bị (vật tư chính A cấp): "dạng khung đỡ; giá đỡ; bệ đỡ; máng rót; máng chứa; vỏ bao che thiết bị; khung dàn thép; hình tròn; tấm phẳng hình vuông; tấm	Tấn	50	

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		phẳng hình chữ nhật; mặt bích đặc; mặt bích rỗng; hình phễu; hình côn, cút, ống; các chi tiết tương tự khác..."			
72	Bảo ôn thiết bị	Bảo ôn cách nhiệt bằng bê tông, đổ tại chỗ (Vật tư chính A cấp)	m3	50	
73	Bảo ôn thiết bị	Bọc, lắp đặt tôn, bông bảo ôn cách nhiệt (Vật tư chính A cấp)	m2	200	
74	Lắp xi lanh thủy lực	Lắp xi lanh thủy lực (Xi lanh thủy lực do Bên A cấp, dùng làm biện pháp đẩy Ruller)	Lần	10	
75	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị máy nghiền (máy nghiền liệu; máy nghiền than; máy nghiền xi) bao gồm: vam tháo rullo máy nghiền; 03 vỏ con lăn; mặt bích bịt chặn vỏ con lăn; cửa máy nghiền; tấm lót bàn nghiền; rô to cánh dẫn hướng; bộ truyền động; cửa máy phân ly.....	Tấn	60	
76	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị cấp nguyên liệu (trừ cấp Clinker): xích cào; thiết bị rút đông; gầu cấp liệu; cửa đồ; ray; lưỡi cào; lưỡi gạt...	Tấn	20	
77	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị máy búa bao gồm: Thiết bị của hệ thống búa đập Clinker (gối đỡ trục búa đập, các quả búa đập, các tấm vách trần búa đập, động cơ, tấm ghi, khớp nối thủy lực, bao che, rulo, bao che, rôto, bánh đà, guốc kẹp); Thiết bị gầu xiên(xích gầu xiên, gầu xiên, vách gầu xiên,...) thanh đập...	Tấn	20	
78	Thay thiết bị	Thay mới; đào mặt làm việc của: "thanh đập đá vôi, guốc kẹp..."	Tấn	10	
79	Lắp thiết bị	Lắp đặt: cửa Cylone; vỏ bao trần Kilhood; dầm động; hộp ghi; tấm ghi; khung dầm kết cấu mái che; vỏ Calciner; cửa ống lồng; tấm đáy dạng hình vuông, hình chữ nhật.	Tấn	10	

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
80	Lắp thiết bị	Lắp đặt: các van lật (C11, C12, C21, C22...); hộp bảo vệ cánh van; hộp van ống gió 3; cánh van ống gió 3; cửa van phẳng; cánh van.	Tấn	15	
81	Lắp thiết bị	Lắp đặt, hàn ống lồng C11, C12, C21, C22, C31, C32, C41, C42, C51, C52	Tấn	8	
82	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị lò nung: vòng bi; cụm thiết bị đẩy vành băng đa; bệ cố định; tấm căn guốc; tấm căn chặn guốc; tấm làm kín đầu lò; cầu vào lò nung; cửa lò nung...	Tấn	25	
83	Lắp thiết bị	Lắp ống nước cấp nước vào tháp sấy hoặc tháp làm lạnh	Tấn	2	
84	Lắp thiết bị	Lắp tấm phân gió mới, thiết bị lọc bụi tĩnh điện.	Tấn	10	
85	Lắp thiết bị	Lắp lọc bụi túi hoặc lọc bụi kiểu tay áo	Tấn	15	
86	Lắp thiết bị	Lắp đặt băng tải vận chuyển (Con lăn, giá đỡ con lăn, bao che...)	Tấn	25	
87	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị của máy quạt: bộ hệ thống làm kín; vỏ quạt; damper...	Tấn	15	
88	Lắp thiết bị	Lắp đặt gầu nâng gồm: băng gầu; tấm lót gầu; cửa gầu nâng; áo ma sát; tang chủ động; bị động ...	Tấn	10	
89	Lắp thiết bị	Lắp đặt: airslide; máng chute; outchute; inlet chute; hopper; thiết bị dạng máng rót, máng chứa...	Tấn	20	
90	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị dạng Cyclon	Tấn	5	
91	Lắp thiết bị	Lắp đặt: vòi đốt; vòi đốt Calcliner; ống bơm gió; ống bơm than; thiết bị dạng ống; dạng ống nối, khớp nối; hộp giảm tốc; khớp nối mới; mô tơ; tôn trần lọc bụi; tấm tôn...	Tấn	30	
92	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị khác (máy bơm nước, chổ bơm, đường ống nước ngầm ...)	Tấn	10	

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
93	Tháo thiết bị	Tháo kết cấu thép khung nhà xưởng, kết cấu bằng tải, kết cấu gầu nâng, kết cấu máng khí động, kết cấu sàng rung...	Tấn	10	
94	Lắp thiết bị	Lắp đặt kết cấu thép khung nhà xưởng, kết cấu bằng tải, kết cấu gầu nâng, kết cấu máng khí động, kết cấu sàng rung...	Tấn	60	

2. Điều kiện thanh toán:

Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 120 ngày kể từ ngày bên A nhận đầy đủ chứng từ theo quy định.

II. Nội dung đề nghị Quý nhà thầu Báo giá

Trên tinh thần hợp tác, Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý nhà thầu báo giá theo các nội dung như sau:

1. Biểu mẫu đề nghị báo giá:

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ/yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiến độ cung cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)	(8)
1							
2							
	Tổng cộng						
	Thuế GTGT						
	Tổng cộng giá trị sau thuế						

2. Điều kiện thanh toán:.....

3. Các yêu cầu/đề xuất khác nếu có:.....

4. Thời gian có hiệu lực của báo giá:

Báo giá được gửi Bản gốc hoặc bản Scan cho Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả trước 10h00', ngày 23/10/2025 theo địa chỉ dưới đây:

- Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả.

- Địa chỉ: Km6, QL 18A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.

- Người nhận: Ngô Xuân Hiệp, Phòng Đầu tư và Quản lý tài sản. SĐT: 0984.666.367.

- ĐT: 2033.721.996 Fax: 2033.714.605.

Mong nhận được sự hợp tác của Quý nhà thầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,ĐT&QLTS.Hiệp 02

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Quang Thoa